TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 07/01/2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Cao Thị Diệu Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 271/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Ngọc Cẩm V, sinh năm 1969
Địa chỉ: Số 9/10B, khóm H, Phường P, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965
Địa chỉ: Số 9/10B, khóm H, Phường P, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bà V có mặt tại phiên tòa. Ông T có đơn xin vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đặng Ngọc Cẩm V trình bày:

- Về hôn nhân: Bà V và ông T làm chung công ty nên quen biết và tìm hiểu nhau hơn 02 năm thì tiến tới hôn nhân, bà V và ông T có tổ chức đám cưới và

đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/1990 tại UBND Phường H, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi kết hôn vào thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó cuộc sống hàng ngày có những mâu thuẫn nhỏ. Đến năm 2017 thì mâu thuẫn trở nên gay gắt, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính là do ông T ghen tuông, gây chuyện vô cớ, có những lời lẽ xúc phạm đối với bà V, hơn nữa mỗi khi vợ chồng có mâu thuẫn thì ông T hay có hành vi bạo lực với bà V. Ngoài ra, vợ chồng cũng không phù hợp với nhau về quan điểm, tư tưởng sống nên thường xuyên gây gổ, mâu thuẫn làm cho không khí trong gia đình trở nên ngột ngạt, căng thẳng. Bà V đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không sửa đổi.

Vào năm 2018, bà V có nộp đơn yêu cầu xin ly hôn ông T nhưng bà V cho ông T cơ hội sửa đổi nên vợ chồng đã hòa giải, hàn gắn tình cảm đoàn tụ về chung sống. Tuy nhiên, vợ chồng về chung sống cũng không có hạnh phúc, ông T vẫn không sửa đổi tính tình. Mặc dù, bà V và ông T sống chung nhà nhưng không còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Nay bà V nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn sống chung được nữa nên bà V yêu cầu ly hôn ông T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1992 (đã chết năm 2018), không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà V xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn là ông Nguyễn Văn T không đến Tòa án tham gia hòa giải nhưng có văn bản ý kiến trình bày*:**

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T đồng ý ly hôn bà Đặng Ngọc Cẩm V.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1992 (đã chết năm 2018), không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Ngọc Cẩm V.

- Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1992 (Đã chết), không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Xét thấy bà Đặng Ngọc Cẩm V chung sống từ năm 1990, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/1990 tại Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa bà V và ông T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Ngoài ra, ông T cũng không tin tưởng bà V, thường hay ghen tuông dẫn đến mâu thuẫn gia đình thêm trầm trọng. Bà V nhiều lần mong muốn hàn gắn tình cảm và cho ông T cơ hội để sửa đổi nhưng ông T vẫn không thay đổi. Vào năm 2018, bà V đã nộp đơn yêu cầu xin ly ông T nhưng vợ chồng hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng sau đó vợ chồng về đoàn tụ chung sống cũng không có hạnh phúc, mặc dù vợ chồng sống chung nhà nhưng không còn thương yêu, quan tâm, lo lắng cho nhau.

Về phía ông T xác định đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng do Tòa án tống đạt trực tiếp cho ông T theo quy định của pháp luật; ông T biết rõ việc bà V khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Thà. Ông T cũng đồng ý ly hôn bà V nhưng không đến Tòa án để cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh, không tham dự các buổi hòa giải nên Tòa án không thể công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Do đó, Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bản thân

ông T cũng không có thành ý đến Tòa để hòa giải, đoàn tụ tiếp tục chung sống với bà V. Từ năm 2018 đến nay, mặc dù sống chung nhà nhưng cả hai không quan tâm, lo lắng cho nhau nếu bà V và ông T đoàn tụ tiếp tục sống chung thì cũng không có hạnh phúc. Về phía ông T cũng đồng ý ly hôn bà V. Do đó, xét thấy việc bà V yêu cầu ly hôn ông T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1992 (đã chết năm 2018), không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Do bà V và ông T cùng xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà V nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều: 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Ngọc Cẩm V. Cho bà Đặng Ngọc Cẩm V ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1992 (đã chết năm 2018) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Đặng Ngọc Cẩm V nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà V đã nộp ngày 05/10/2020 theo biên lai thu số 0008354 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS TP. S;
- UBND Phường H, TP. S;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thanh Thùy